TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **490**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 470/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 về: Xin ly hôn, gồm:

- Chị **Ngô Thị Bé A**, sinh năm 1981;

Nơi thường trú và nơi ở: Căn hộ chung cư số 504 nhà 395C TT Bộ G, đường G, phường T, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 042181002452. Cấp ngày: 25/4/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh **Phương Đình H**, sinh năm 1974;

Căn cước công dân số: 001074027926. Cấp ngày: 01/11/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú và nơi ở: Tập thể Bưu Điện N2, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 28/04/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1, Hà Nội của các đương sự là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của anh Phương Đình H và chị Ngô Thị Bé A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13/05/2009, Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2009, quyển số I/2008.2009/PX, tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phương Đình H và chị Ngô Thị Bé A.

- Về con chung: Anh Phương Đình H và chị Ngô Thị Bé A có 02 con chung là cháu Phương Quang H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 22/11/2009; và cháu Phương Quang N (Giới tính: N1), sinh ngày 06/9/2013. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung là cháu Phương Quang H1 cho anh P Đinh H2 trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Phương Quang N cho chị Ngô Thị Bé A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên thống nhất không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Phương Đình H và chị Ngô Thị Bé A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Bé A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010243 ngày 24/04/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ HNGĐ;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Vân